

Bản án số: 12/2026/HS-ST
Ngày: 08-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Duyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Bảy.
- Ông Lê Thanh Khánh.

Thư ký phiên tòa: bà Võ Thị Cẩm Mỹ - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đắk Lắk;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Phan Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đắk Lắk (Điểm cầu trung tâm) và Trại tạm giam Số 2 - Công an tỉnh Đ (Điểm cầu thành phần), mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. **Phạm Tấn T**, sinh ngày 21/7/1988, tại tỉnh Đắk Lắk, tên gọi khác: không; nơi cư trú: khu phố C, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Tấn T1 (chết) và bà Võ Thị L (chết); bị cáo có 04 chị, 01 anh; vợ: Võ Thị Chí H, sinh năm 1996, có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2022. Nhân thân: ngày 13/8/2025, bị Công an tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 15.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ (đã nộp phạt); ngày 20/3/2026, bị Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về T2 sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 08/10/2025 (Có mặt).

2. **Hồ Văn H1**, sinh ngày 22/02/1990, tại tỉnh Đắk Lắk, tên gọi khác: không; nơi cư trú: khu phố C, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Hồ Đình H2 (chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955; bị cáo có 01 anh, 01 chị, 01 em; bị cáo chưa có vợ, con; Nhân thân: Ngày 21/02/2025, Công an huyện T, tỉnh Phú Yên (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số

tiền 2.750.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã nộp phạt); ngày 18/4/2025, Công an xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 08/10/2025 (Có mặt).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà Nguyễn Mộng T3, sinh năm: 1998; Địa chỉ: khu phố T, phường H, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Ngọc T4, sinh năm: 2002; Địa chỉ: khu phố Đ, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Bà Võ Thị Chí H, sinh năm: 1996; Địa chỉ: khu phố C, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Ông Nguyễn Đăng K, sinh năm: 1993; Địa chỉ: khu phố B, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Ông Nguyễn Lam T5, sinh năm: 2002; Địa chỉ: thôn P, xã P, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 31/12/2024, Hồ Văn H1 nảy sinh ý định sử dụng ma túy đá nên H1 sử dụng ứng dụng Messenger vào tài khoản “Hoang Ngựa” của H1 gọi cho tài khoản “Trình Sport” của Phạm Tấn T, cùng trú thôn C, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (nay là khu phố C, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk) để cùng góp tiền mua ma túy về nhà T sử dụng. T đồng ý và sử dụng tài khoản ngân hàng S, số tài khoản 0964161622 chuyển 300.000 đồng vào tài khoản ngân hàng M số tài khoản 0937124446 của Hội, H1 góp thêm 200.000 đồng là 500.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, H1 đến nhà T mượn xe mô tô biển kiểm soát số 37S1-061.45 của T (xe do Võ Thị Chí H là vợ của T mua lại của một người bạn ở Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2019, chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu) để đi mua ma túy. Hội liên hệ qua tài khoản Messenger “Nguyễn Đăng K” của Nguyễn Đăng K (trú tại Khu phố B, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk) để nhờ K đi mua ma túy giúp Hội nhưng K không thừa nhận việc mua ma túy giúp Hội.

Sau khi mua ma túy xong, H1 về lại nhà T. Lúc này, Hội tự tạo 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: một chai nhựa, trên nắp chai nhựa có khoét 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa, lỗ còn lại gắn nỏ thủy tinh, H1 dùng kéo cắt bì ma túy đá đổ vào nỏ thủy tinh. Sau khi chuẩn bị xong dụng cụ sử dụng ma túy, H1 gọi T vào nhà bếp để cùng nhau sử dụng ma túy; Hội dùng bật lửa đốt nóng ma túy đá trong nỏ thủy tinh rồi tự hút hai hơi và đặt bộ dụng cụ xuống bàn, còn T

cũng tự lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và tự sử dụng. Trong lúc sử dụng ma túy, H1 gọi điện rủ Nguyễn Mộng T3 (trú tại khu phố T, phường H, tỉnh Đắk Lắk) là bạn gái Hội đến nhà T chơi. Khoảng 19 giờ cùng ngày thì T3 đến nhà T, H1 dùng bật lửa đốt nóng nõ thủy tinh bên trong có sẵn ma túy đá để T3 sử dụng; sau đó, H1, T và T3 thay phiên nhau sử dụng ma túy. Trong lúc Hội, T và T3 sử dụng ma túy thì Nguyễn Ngọc T4 (trú tại khu phố Đ, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk) đến nhà T chơi; Tem thấy trên bàn có sẵn dụng cụ sử dụng ma túy đá và bên trong nõ thủy tinh còn ma túy đá nên Tem tự lấy sử dụng bằng hình thức hút; Trình, H1, T3 đều thấy nhưng không nói gì.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H1 điều khiển xe mô tô biển số 37S1-061.45 chở T3 đi uống cà phê (không nhớ quán và địa chỉ), khi đến quán cà phê thì H1 để T3 ngồi quán cà phê một mình. Lúc này, H1 sử dụng tài khoản facebook có tên “Hoang Ngựa” gọi messenger đến tài khoản facebook “Nguyễn T5” tên Nguyễn Lam T5 ở thôn P, xã P, tỉnh Đắk Lắk hỏi mua 01 bì ma túy đá giá 500.000 đồng nhưng T5 không thừa nhận việc bán ma túy cho H1. Sau khi mua ma túy, Hội quay lại quán cà phê đón T3 và đem ma túy về lại nhà T bỏ ma túy vào nõ thủy tinh mục đích để cả nhóm tiếp tục sử dụng nhưng không ai sử dụng. Lúc này, T3 đón xe taxi về nhà. Hội điều khiển xe mô tô biển số 37S1-061.45 chở T4 đi đến nhà của Nguyễn Chí H3 ở thôn P, xã H, huyện T (cũ) chơi, lúc đi Hội lấy nõ thủy tinh bên trong có chứa sẵn ma túy đưa cho T4 cất giữ, khi đi đến đường bê tông thuộc thôn P, xã H, huyện T thì bị Công an xã H (nay là Công an xã T, tỉnh Đắk Lắk) phát hiện thu giữ 01 ống thủy tinh bên trong có ám khói màu nâu – xám và tinh thể màu trắng.

- Kết luận giám định: Tại bản kết luận giám định số 21/KL-KTHS ngày 17/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh P (cũ) kết luận: Chất màu nâu xám và tinh thể màu trắng bám dính trong đầu hình cầu của ống thủy tinh trong suốt và trong ống thủy tinh trong suốt (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T (cũ) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,093g, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSKV12 ngày 06/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Phạm Tấn T, Hồ Văn H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo Phạm Tấn T, Hồ Văn H1 thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố các bị cáo là đúng, không oan sai.

* Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên truy tố theo Cáo trạng số: 20/CT-VKSKV12 ngày 06/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 -Đắk Lắk, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Tấn T, Hồ Văn H1 cùng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích hành vi

phạm tội, vị trí, vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị tuyên phạt các bị cáo mức án:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Phạm Tấn T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2025. Phạt bổ sung: không.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Hồ Văn H1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2025. Phạt bổ sung: không.

- Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật liên quan: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 nổ thủy tinh dài 17,5cm, đường kính ngoài 0,5cm có gắn phễu hình tròn, đường kính 1,5cm; tại phễu này thấy có diện trống, đường kính 0,5cm, bên trong phễu và nổ thủy tinh này thấy ám khói màu nâu xám và tinh thể màu trắng, dạng bột là các công cụ, phương tiện dùng vào mục đích để phạm tội, không có giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 điện thoại hiệu Redmi, màu xanh (đã qua sử dụng) của Hồ Văn H1 là các công cụ, phương tiện dùng vào mục đích để phạm tội.

+ Hoàn trả lại: 01 điện thoại hiệu Xiaomi màu xám bạc và màn hình màu đen, trên mặt điện thoại có vết trầy xước cho Nguyễn Ngọc T4; 01 xe mô tô biển số 37S1-061.45, hiệu Exciter, màu sơn bạc xanh, đã qua sử dụng cho Võ Thị Chí H.

- Về án phí: Các bị cáo Phạm Tấn T, Hồ Văn H1 bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

* Các bị cáo T, Hội không tranh luận, đối đáp gì.

* Nói lời sau cùng: các bị cáo T, Hội đều tỏ ra ăn năn, hối cải, xin được hưởng khoan hồng của pháp luật để được giảm nhẹ hình phạt, an tâm cải tạo để sớm về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Tấn T, Hồ Văn H1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đều có giá trị chứng minh.

[2] Về sự vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Mộng T3, Nguyễn Lam T5 đã có lời khai có tại hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Tấn T, Hồ Văn H1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét nơi ở, biên bản niêm phong và mở niêm phong vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Chiều ngày 31/12/2024 tại thôn C, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (nay là khu phố C, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk) các bị cáo Phạm Tấn T, Hồ Văn H1 đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: bị cáo Hồ Văn H1 đã có hành vi rủ rê Phạm Tấn T, cùng góp tiền mua ma túy với bị cáo T; chuẩn bị, tự lắp và cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy để cùng bị cáo Phạm Tấn T và các đối tượng Nguyễn Mộng T3, Nguyễn Ngọc T4 sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Phạm Tấn T đã có hành vi cung cấp địa điểm và góp tiền mua ma túy với bị cáo Hồ Văn H1.

Do đó, Cáo trạng số: 20/CT-VKSKV12 ngày 06/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Phạm Tấn T, Hồ Văn H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo với lỗi cố ý, rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, sử dụng của Nhà nước về chất ma túy. Bản thân các bị cáo biết rõ những tác hại ma túy gây ra cho sức khỏe, đời sống con người, gây nguy hại cho cộng đồng, bị xã hội lên án; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, là nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác, các tệ nạn xã hội và bệnh tật nguy hiểm cho người sử dụng; nhưng các bị cáo bất chấp pháp luật cùng tổ chức và cung cấp ma túy cho Nguyễn Mộng T3, Nguyễn Ngọc T4 cùng sử dụng ma túy nên phải xử lý nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có đủ tác dụng giáo dục trực tiếp đối với các bị cáo, đồng thời còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa

chung.

[5] Về vị trí, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công và cấu kết chặt chẽ với nhau. Trong đó:

[5.1] Bị cáo H1 là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T sử dụng ma túy, cùng góp 200.000 đồng và chủ động tìm nguồn, trực tiếp mua ma túy về sử dụng; chuẩn bị dụng cụ, phương tiện, lắp các dụng cụ tạo thành bình để sử dụng ma túy, dùng bật lửa đốt ma túy để sử dụng đầu tiên và đưa cho các đối tượng khác tiếp tục sử dụng; ngoài ra, Hội còn rủ rê T3 (bạn gái của H1) đến chơi và cùng sử dụng.

[5.2] Bị cáo T góp 300.000 đồng để Hội mua ma túy sử dụng, cung cấp địa điểm nơi mình đang ở để tổ chức sử dụng trái phép ma túy.

[5.3] Do đó, các bị cáo có vai trò như nhau nhưng hành vi của bị cáo H1 có tính chất, mức độ cao hơn so với bị cáo T trong việc phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[6.1] Về nhân thân: các bị cáo đều nhân thân xấu. Trong đó:

[6.1.1] Bị cáo T bị Công an tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 15.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ vào ngày 13/8/2025 và bị Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về T2 sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức vào ngày 20/3/2026.

[6.1.2] Sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội, bị cáo H1 bị Công an huyện T, tỉnh Phú Yên (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.750.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 21/02/2025 nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (cũ) tiếp tục xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 18/4/2025 – là coi thường sự nguy hại của chất ma túy, thể hiện thái độ chấp hành pháp luật rất kém.

[6.2] Các bị cáo Phạm Tấn T, Hồ Văn H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.3.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước để các bị cáo được an tâm cải tạo.

[6.3.2] Bị cáo Hồ Văn H1 khi bị Công an xã H (nay là Công an xã T, tỉnh

Đắc Lắc) kiểm tra hành chính đã tự mình nhận tội và khai ra hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của mình mà chưa bị phát hiện nên bị cáo H1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng quy định. Ngoài ra, bị cáo H1 đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự phục vụ trong quân đội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6.3.3] Bị cáo Phạm Tấn T có ông nội Phạm Ngọc X có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì, tặng Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị bắt tù, đày; bị cáo T cũng đã tự mình nhận tội và khai ra hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của mình mà chưa bị phát hiện trước khi Công an mời làm việc, tuy không thỏa mãn điều kiện được xem là tình tiết “tự thú” như bị cáo H1, không thỏa mãn điều kiện được xem là tình tiết “đầu thú” nhưng được xem tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; do đó, bị cáo T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo T, Hội mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra trên cơ sở xem xét nhân thân, vai trò và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính là hình phạt tù thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng: các bị cáo T, Hội không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, có căn cứ.

[9] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, tài liệu, đồ vật liên quan: căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

[9.1] Đối với vật chứng gồm: 0,061g ma túy loại Methamphetamine, 01 ống thủy tinh trong suốt, một đầu dạng hình cầu là các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, là vật không có giá trị và không sử dụng được, nên tịch thu và tiêu hủy.

[9.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi, vỏ màu xanh được chứa trong 01 túi niêm phong, mã số NS3 23044881 - là các công cụ, phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9.3] Đối với 01 điện thoại di động chứa trong 01 túi niêm phong, mã số PS3 23044895, hiệu Xiaomi của Nguyễn Ngọc T4 là tài sản của T4, không dùng vào việc phạm tội nên hoàn trả lại cho Nguyễn Ngọc T4

[9.4] Đối với 01 xe mô tô biển số 37S1-061.45, hiệu Exciter, màu sơn bạc xanh, đã qua sử dụng, là tài sản riêng của Võ Thị Chí H mua lại của một người

bạn ở Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2019 để sử dụng riêng, không biết H1 lấy xe này để đi mua ma túy về sử dụng nên hoàn trả lại H.

[10] Về án phí: Các bị cáo T, Hội bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Đối với việc Nguyễn Mộng T3, Nguyễn Ngọc T4 tham gia sử dụng ma túy cùng với Phạm Tấn T, Hồ Văn H1 tại nhà của T vào ngày 31/12/2024 với vai trò là người thụ hưởng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đủ căn cứ xử lý hình sự về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với vai trò là đồng phạm; xử lý hành chính và thông báo cho Công an địa phương nơi Nguyễn Mộng T3, Nguyễn Ngọc T4 cư trú đưa vào diện quản lý là phù hợp, có căn cứ.

[12] Đối với việc Võ Thị Chí H không biết việc các bị cáo Phạm Tấn T, Hồ Văn H1 và các đối tượng Nguyễn Mộng T3, Nguyễn Ngọc T4 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi mình ở; không biết việc T cho Hội mượn xe mô tô biển số 37S1 – 061.45 để đi mua ma túy đá nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không xử lý hình sự về tội Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[13] Đối với vụ việc Hồ Văn H1, Nguyễn Ngọc T4 tàng trữ **0,093g** chất ma túy, loại Methamphetamine được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Yên (cũ) thụ lý, điều tra và ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 81/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 13/02/2025. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ) ra Thông báo số 10/TB-VKSTH ngày 14/02/2025 về việc thống nhất kết quả kiểm sát Quyết định không khởi tố vụ án hình sự là có căn cứ, đúng quy định, vì tàng trữ dưới 0,1 gam.

[14] Đối với các đối tượng Nguyễn Lam T5, Nguyễn Đăng K không thừa nhận việc bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Hồ Văn H1. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã cho tiến hành đối chất, tiến hành điều tra làm rõ, ngoài lời khai của Hội thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đủ cơ sở để xử lý tội Mua bán trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Lam T5, Nguyễn Đăng K, tiếp tục điều tra, xử lý sau là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Tấn T, Hồ Văn H1 cùng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Phạt: bị cáo **Phạm Tấn T 08** (*tám*) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 08/10/2025).

Phạt bổ sung: không.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Phạt: bị cáo **Hồ Văn H1** 08 (*tám*) năm 03 (*ba*) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 08/10/2025).

Phạt bổ sung: không.

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, các tài liệu, đồ vật khác trong vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu và tiêu hủy: 0,061g ma túy loại Methamphetamine và 01 ống thủy tinh trong suốt, một đầu dạng hình cầu và bao bì gửi giám định theo Kết luận giám định số 21/KL-KTHS ngày 17/01/2025.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Redmi, vỏ màu xanh được chứa trong 01 túi niêm phong, mã số NS3 23044881.

3.3. Hoàn trả lại 01 (*một*) điện thoại di động được chứa trong 01 túi niêm phong, mã số PS3 23044895 cho Nguyễn Ngọc T4.

3.4. Hoàn trả lại 01 (*một*) xe mô tô biển số 37S1-061.45, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu sơn bạc - xanh, số máy 1S9A080771, số khung RLCE1S9A0GY080761, dung tích xi-lanh 135cm³ đã qua sử dụng cho Võ Thị Chí H.

Vật chứng vụ án, tài liệu, đồ vật có tình trạng, đặc điểm như mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng, đồ vật, tài liệu số 17/QĐ-VKSKV12 ngày 06/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đắk Lắk và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Đắk Lắk.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Phạm Tấn T, Hồ Văn H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Tấn T, Hồ Văn H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSNDKV12-Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Duyên